

Số: 226/BC-THHH

Hiệp Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2025

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM: 2025**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Hiệp Hòa đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính: Trường Tiểu học Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 0962166338

Website: <http://thhiephoa.kinhmon.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp

Loại hình: trường công lập

Cơ quan chủ quản: UBND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Trường tiểu học Hiệp Hòa được tách ra và thành lập lại từ năm 1990. Năm học 2024-2025 trường có 20 lớp và 568 học sinh. Cơ sở vật chất của trường hiện nay gồm 20 phòng học kiên cố đủ để phục vụ giảng dạy 2 buổi/ngày và có các phòng làm việc, phòng chức năng.

Trong từng giai đoạn cụ thể, nhà trường luôn căn cứ vào mục tiêu đào tạo và nhu cầu phát triển của địa phương để đề ra kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ “Nâng cao dân trí, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài” cung cấp nguồn nhân lực cho địa phương.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học,

phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT thị xã Kinh Môn, Sở GD&ĐT tỉnh Hải Dương thầy và trò trường Tiểu học Hiệp Hòa không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn thị xã.

Tháng 6 năm 2018 trường được công đạt chuẩn Quốc gia (lần thứ tư). Thư viện đạt chuẩn mức độ 2 (*Quyết định số 365/QĐ-PGD&ĐT ngày 14/6/2023 của phòng GD&ĐT thị xã*). Trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và Trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2 vào tháng 11 năm 2021.

Chi bộ nhà trường năm 2023, 2024 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 tập thể nhà trường 03 năm liền được UBND Tỉnh công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc; Năm học 2022-2023 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua dành cho đơn vị hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học;; Năm học 2022-2023 đơn vị nhận cờ thi đua của thủ Tướng Chính phủ. Tháng 7 năm 2024 trường được SGD ĐT tỉnh Hải Dương tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Trường Tiểu học tiêu biểu điển hình tỉnh Hải Dương, năm học 2022-2023”; Tháng 6 năm 2023 trường được UBND thị xã tặng Giấy khen “Đã có thành tích tiêu biểu trong 10 thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa (XI) Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Năm học 2023-2024 đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Tập thể Xuất sắc; Năm học 2024-2025 CT UBND thị xã tặng Giấy khen.

Trong giai đoạn phát triển công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của phường, xã, của thị xã...

Nhà trường xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược của nhà

trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Vì vậy đòi hỏi Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường phải xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển để kế hoạch đạt kết quả cao, sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường TH Hiệp Hòa được tách ra từ Trường PTCS Hiệp Hòa và thành lập lại từ tháng 8 năm 1990. Tháng 6 năm 2018 trường được công đạt chuẩn Quốc gia (lần thứ tư). Thư viện nhà trường đạt Thư viện Đạt chuẩn mức độ 2 năm 2023. Trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và Trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2 vào tháng 11 năm 2021.

Trường đóng trên địa bàn thôn An Bộ - xã Hiệp Hòa - TX Kinh Môn - Hải Dương.

6. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, chính quyền, PGDDT thị xã Kinh Môn, đến nay nhà trường đã được đầu tư xây dựng CSVC khang trang, hiện đại. Đội ngũ thầy cô giáo đạt chuẩn về trình độ. Các thầy cô đều tâm huyết hăng say với công tác; chất lượng giáo dục toàn diện ngày một nâng lên, trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Khuôn viên của của nhà trường được củng cố quy hoạch lại, đủ diện tích, phòng học, phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập, các công trình phụ trợ đảm bảo các điều kiện chuẩn về CSVC phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục kế thừa, phát huy, từng bước thực hiện các mục tiêu kế hoạch chiến lược 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, phấn đấu là một ngôi trường có chất lượng giáo dục bền vững của thị xã, góp phần tích cực nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương, đất nước.

7. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Ông: Lê Văn Phong

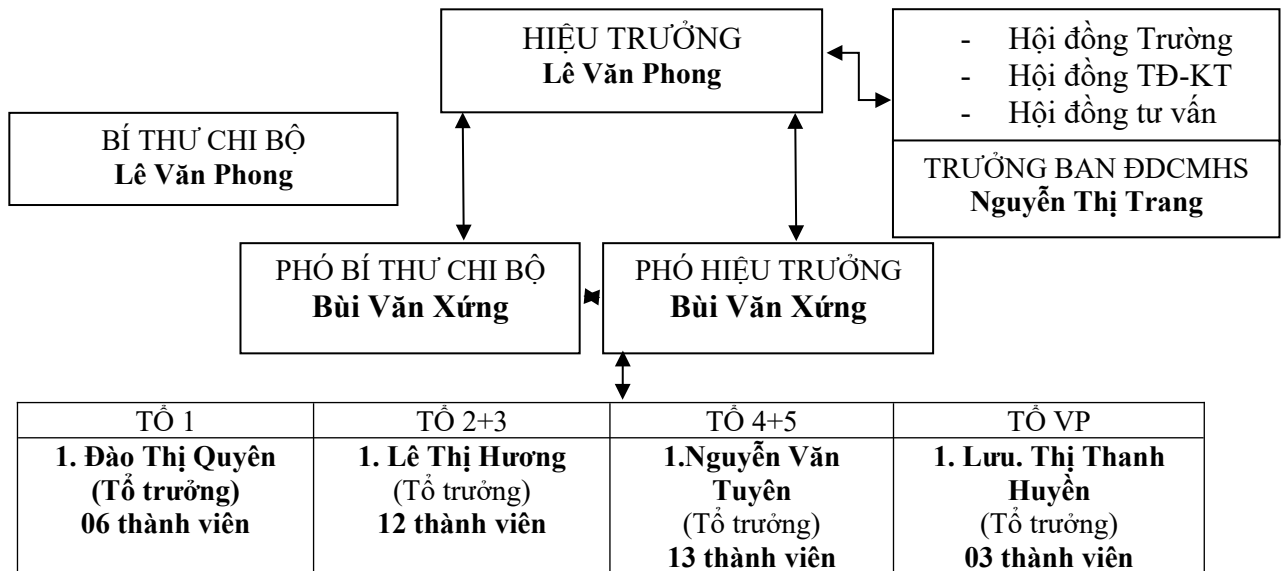
Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn An Bộ, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0962.166.338

Gmail: levanphongkm@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy



- Bí thư Đoàn TN: Vũ Văn Mạnh.
- Tổ phó tổ 4-5: đ/c Nghị
- Tổng PT: Nguyễn Thị Trang; PTĐ: Nguyễn Thị Thùy Dương.
- Tổ phó tổ 2-3: đ/c An

8.1. Quyết định sáp nhập

Trường tiểu học Hiệp Hòa được tách ra và thành lập lại từ năm 1990. Trường có 2 điểm trường, trụ sở chính đặt tại Thôn An Bộ, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; 1 điểm lẻ đặt tại Thôn Đích Sơn, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (cách điểm chính 02 km).

8.2 Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được thành lập tại Quyết định số 42/QĐ-PGDĐT ngày 06/01/2025 của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kinh Môn về việc thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Hiệp Hòa nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 95/QĐ-PGDĐT ngày 10/01/2025 của Phòng GD&ĐT V/v công nhận Chủ tịch Hội đồng trường tiểu học Hiệp Hòa nhiệm kỳ 2025-2030; Hội đồng trường gồm 07 thành viên:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong HĐT
1	Ông: Lê Văn Phong	BT chi bộ, Hiệu trưởng	CT Hội đồng trường
2	Bà : Nguyễn Thanh Dịu	Chủ tịch CD	PCT Hội đồng trường
3	Ông: Vũ Văn Mạnh	Bí thư đoàn TN	Thư kí HĐ trường
4	Bà : Lê Thị Hương	TT tổ 2 + 3	Thành viên
5	Bà : Lưu Thị Thanh Huyền	TT tổ Văn phòng	Thành viên

6	Ông : Nguyễn Văn Tiến	ĐUV, Phó chủ tịch UBND xã	Thành viên
7	Bà : Nguyễn Thị Trang	Trưởng ban đại diện CMHS	Thành viên

8.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Hiệp Hòa: Số 271/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học.

- Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Hiệp Hòa: Số 141/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học.

Có quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Nhà trường có xây dựng chiến lược phát triển, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định hoạt động nội bộ, Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế thực hiện công khai, Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công trong nhà trường, Quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh; cùng nhiều kế hoạch theo hướng dẫn của các cấp.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO , CBQL VÀ NHÂN VIÊN

1. Biên chế giao năm 2025:

- Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thị xã Kinh Môn về việc giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo khối Tiểu học thị xã Kinh Môn năm 2025.

- Tổng số CB,GV,NV hiện có: 34, trong đó: CBQL: 02, giáo viên: 29, nhân viên: 03. Chia theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

1.1. Cán bộ quản lý:

Chức danh	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ chính trị				
		Thạc sĩ	ĐH QLGD	ĐHSP	Cao cấp	Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng viên
Hiệu trưởng	01	01	01	01			1		1
P.Hiệu trưởng	01			01			1		1

1.2. Giáo viên: Tỷ lệ GV/ lớp: 29/20, tỷ lệ 1,45

Chức danh	Số lượng	Trình độ SP			Trình độ chính trị			Đoàn thể		
		ĐH	CĐ	TrH	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng	Đoàn	CĐ
GV Văn hóa	24	23	01			01	19	20	04	24
GV Âm nhạc	01	01								01
GV Mỹ Thuật	01	01					01	01		01
GV Thể dục	01	01							01	01
GV Tiếng Anh	01	01							01	01

GV Tin học	01	01				01		01	01	01
Tổng	29	28	01			02	20	22	06	29

1.3. Nhân viên

Chức danh	Số lượng	Trình độ VH			Trình độ đào tạo			Đoàn thể		
		C3	C2	C1	ĐH	CĐ	TrH	CĐV	Đoàn	Đảng
Kế toán	1	1			1			1		1
TV-TB	1	1			1			1		
VT	1	1				1		1		
Bảo vệ	2		2					2		
Tổng	05	03	02	0	02	01		05		01

1.4. Số lượng, tỷ lệ GV, CBQL, NV đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	0	0	0	0	01
Phó HT	01	0	0	0	1	0
Giáo viên	29	23	0	01	28	0
Nhân viên	3	3	0	0	3	0
Tổng	34	26	0	01	32	01

1.5. Số lượng giáo viên, CBQL, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 100% CBQL, GV, NV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất

Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m2)	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m2)
1. Khối phòng hành chính, quản trị			2. Khối phòng học tập		
Phòng HT	01	36	Phòng học VH	20	1080
Phòng PHT	01	27	Phòng Tin học (18 máy tính)	01	54
			Phòng KHCN	01	54
Phòng Bảo vệ	01	12	Phòng học Tiếng Anh	01	54
Khu để xe giáo viên	01	84	Phòng Âm nhạc	01	54
Khu để xe HS (AB)	01	105			
Khu để xe HS (ĐS)	01	88	Phòng Mỹ thuật	01	54
			Phòng nghệ thuật (Đ.Sơn)	01	54
Khu vệ sinh CBGV	02	40	Phòng đa chức năng	01	54
Phòng Đảng, đoàn thể	01	27	Văn phòng	01	54
3. Khối phòng hỗ trợ học tập			4. Khối phụ trợ		
Thư viện	02	54+50	Phòng Y tế	01	18
Phòng Thiết bị	01	54	Khu vệ sinh HS (An Bộ)	02	75+40
Phòng TV-TB	01	50	Khu vệ sinh (Đ.Sơn))	01	20

(Đ.Son)					
Phòng N.thuật (Đ.Son)	01	50	Phòng nghỉ GV	01	27
Tư vấn học đường, hỗ trợ HS KT- YT	01	18	Cổng, tường rào	Có	
			Phòng kho	01	22,4
Phòng Đoàn đội	01	27			
Phòng Truyền thống	01	37			
5. Khu sân chơi, thể dục thể thao			6. Khối phục vụ sinh hoạt		
Sân trường	03		<i>Hư hỏng sau bão.</i>		
Bãi tập	02				
Sân tập mái che	0				
Nhà đa năng	01	736,96			

- Tổng khuôn viên diện tích: 10 951,94m² (An Bộ: 7320,7 m²; Đích Sơn: 3631,24 m²), (trong đó: sân chơi 2.000 m²); 10.592 m² bình quân 17,8 m²/1 HS;.

2. Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- Các phòng học bộ môn được trang bị cơ bản đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.
- Phòng Tiếng Anh: 01 bảng tương tác; 01 máy chiếu hắt, amply, micro, 01 máy tính để bàn.
- Phòng Tin học: 01 ti vi kết nối Internet; 18 máy tính kết nối mạng Internet.
- Phòng Âm nhạc: 01 ti vi kết nối Internet; 07 chiếc đàn.
- Phòng Mỹ thuật: 01 ti vi kết nối Internet; 35 giá vẽ.
- Phòng đa chức năng: máy chiếu, ti vi, amply, loa, micro
- Máy chiếu BenQ: 01
- Loa kéo 01 bass 40 cm: 01.
- 29 Tivi: 25 tivi 55in Samsung, 04 tivi 55in Liva.
- Bộ đồ dùng dạy học: 4 bộ/20 lớp. (Chưa có bộ đồ dùng khối 2,3,4,5)
- Bàn ghế 02 chỗ ngồi 365 bộ (Bàn ghế bán trú: 190 bộ); Bàn ghế 01 chỗ ngồi 35 bộ.
- Bảng lớp: 25
- Wifi: 32 (Khu An Bộ: 26, khu Đích Sơn: 6)
- Thư viện: 02 phòng (54m² + 50m²), Thư viện xanh: 63m², phòng đọc giáo viên: 28m², phòng thiết bị: 26m².
- * Trang thiết bị khối hành chính, quản trị: 04 máy tính để bàn, 04 máy tính xách tay, 06 máy in, 05 Wifi, 01 Tivi Samsung 75in, 03 bộ toa máy tính, 01 Hệ thống camera (01 Tivi Samsung 55in, 16 mắt cam, 01 ổ cứng), 04 điều hòa, 08 quạt trần, 06 quạt treo tường,...
- * Tổng số sách: 7.143 bản, gồm:

- Sách giáo khoa : 2.261 bản (tăng 200 bản) – bình quân 3,98 bản/ HS.
- Sách tham khảo : 1.711 bản – bình quân 3,0 bản/HS.
- Sách nghiệp vụ : 1.356 bản (tăng 100 bản) – bình quân 24,4 bản/GV.
- Sách thiếu nhi: 1.785 bản.

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải cơ bản bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; Thu gom rác thải chuyên ra bãi rác hằng ngày; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. TT Môn học Bộ sách Lớp 1,2,3,4,5.

STT	Môn	Bộ sách				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng việt	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
2	Toán	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
3	TN và XH	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
4	Đạo đức	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
5	Âm nhạc	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
6	Mĩ thuật	CTST1	CTST1	CD	CTST 1	CTST 1
7	HĐTN	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
8	GD thể chất	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
9	Tiếng Anh	Victoria	Victoria	Victoria	Sự phạm	Sự phạm
10	Khoa học				Cánh diều	Cánh diều
11	Lịch sử và ĐL				Cánh diều	Cánh diều
12	Tin học			Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
13	Công nghệ			Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2000; công nhận lại lần I năm 2007 (*Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 23/8/2007 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia*); công nhận lần II năm 2013 (*Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia*); công nhận lại lần III năm

2018 (Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia).

Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2021 (Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia); Trường Đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3 (Quyết định số 1298/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của SGD&ĐT tỉnh Hải Dương)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
a.	Kế hoạch tuyển sinh	- Học sinh hoàn thành chương trình GDMN, có giấy khai sinh hợp lệ, sinh năm 2018 (6 tuổi), các trường hợp quá tuổi, thiếu tuổi thực hiện theo Khoản 4 Điều 33 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển - HS chuyển đến có đủ hồ sơ theo quy định.	Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ hồ sơ theo quy định: học bạ, giấy khai sinh, đơn xin chuyển trường, giấy giới thiệu.	Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ hồ sơ theo quy định: học bạ, giấy khai sinh, đơn xin chuyển trường, giấy giới thiệu.	Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ hồ sơ theo quy định: học bạ, giấy khai sinh, đơn xin chuyển trường, giấy giới thiệu.	Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ hồ sơ theo quy định: học bạ, giấy khai sinh, đơn xin chuyển trường, giấy giới thiệu.
b	Kế hoạch giáo dục của nhà trường	- Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Thời gian học 35 tuần, Nghỉ lễ, tết theo quy định của nhà nước. Kế hoạch số 326/KH-THHH ngày 29/8/2024 của Trường Tiểu học Hiệp Hòa về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 ; Kế hoạch số 328/KH-THHH ngày 29/8/2024 của Trường Tiểu học Hiệp Hòa về Kế hoạch năm học 2024-2025; ; Kế hoạch số 329 /KH-THHH ngày 30/8/2024 của Trường Tiểu học Hiệp Hòa về Kế hoạch hoạt				

		động chuyên môn năm học 2024-2025;	
c	Quy chế phối hợp của nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh	- Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường họp 2 lần /năm, lớp họp 1 lần/năm. Ban đại diện trường có 5 thành viên, ban đại diện lớp có 3 thành viên. - Nhà trường thường xuyên phối hợp với công an xã và các đoàn thể trong việc giáo dục đạo đức học sinh; tuyên truyền đến học sinh về tác hại của thuốc lá điện tử, các chất gây nghiện. Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường; thực hiện tốt công trường an toàn giao thông; các cam kết kí với nhà trường. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.	
d	Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh	- Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy. - Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng, ánh sáng, quạt thoáng mát, ti vi, điều hòa ... - Có đầy đủ các phòng học bộ môn. - Có tổ tư vấn tâm lý cho học sinh,	

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2024-2025

2.1. Thông tin chung

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Kết quả tuyển sinh						
2	Tổng số HS	568	116	113	105	121	113
3	Số học sinh bình quân/lớp	568/20 =28,4	116/4 =29	113/4 = 28,25	105/4 =26.25	121/4 =30,25	113/4 = 28.5
4	Số học sinh nam/số học sinh nữ	313/255	64/52	62/51	55/50	76/48	59/54
5	Số học sinh dân tộc thiểu số	5	1		2		2

2.2. Kết quả giáo dục.

Khối	Sĩ số	ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC			
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Khối 1	116	53	9	53	1
Khối 2	113	55	1	57	
Khối 3	105	52	6	47	
Khối 4	121	51	4	66	
Khối 5	113	55		58	

Tổng Số	568	266	20	281	1
----------------	------------	------------	-----------	------------	----------

2.3. Hoàn thành chương trình lớp học, CTTH: học Tiếng Anh, Tin học:

- Hoàn thành chương trình lớp học: 454 em = 99.8%, CHTCTLH: 1 em = 0.2%
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 113em = 100%, CHTCTTH: 0 em = 0%
- Học sinh khối 3,4,5 được học Tiếng Anh 4 tiết/tuần:339/339 đạt 100%
- Học sinh khối 3,4,5 được học Tin học: 339/339 đạt 100%

2.4. Danh hiệu thi đua học sinh:

- Học sinh xuất sắc: 266 em = 47.3%

2.5. Học sinh khuyết tật:

- Hoàn thành chương trình lớp học: 2/2:

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tháng 6 năm 2025

1.1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kế năm báo cáo
1	Niên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

2 Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kế năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	8.927.677.000	8.500.450.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ nhà nước/nhà đầu tư	8.927.677.000	8.500.450.000
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác(thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	4.585.825.701	8.500.450.000
I	Chi lương và thu nhập	4.060.631.695	7.560.193.000
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	4.060.631.695	7.560.193.000
2	Chi lương, thu nhập của cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	478.779.966	582.857.000
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	478.779.966	582.857.000
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
1	Chi hoạt động nghiên cứu		
1	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	46.414.040	357.400.000
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	4.341.851.299	-

--	--	--	--

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi đua của các cấp, Công đoàn và nhà trường đã tổ chức triển khai đến các tổ chuyên môn, tổ Công đoàn. Đã cụ thể hoá các văn bản thi đua của trường, lồng ghép các cuộc vận động, xây dựng quy chế thi đua nội bộ phù hợp đặc điểm của trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức các nội dung thi đua theo đúng kế hoạch.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với các khối theo tài liệu giáo dục địa phương đã được phê duyệt tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH; Công văn số 1083/SGDĐT-GDTH¹; triển khai thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và SGK được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5.

- Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018², cụ thể như sau:

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”³ phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương

¹ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 1083/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2021 V/v Hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

² Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học. Công văn 415....

³ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Trong năm học tập thể nhà trường đã tích cực hưởng ứng, thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua cụ thể:

+ Thực hiện tốt cuộc vận động: “ Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và tự sáng tạo”.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “dân chủ - kỉ cương - tình thương - trách nhiệm”. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên, đoàn viên công đoàn trong trường thực hiện tốt nội quy định của nhà trường, không có vi phạm.

+ Bám sát kế hoạch cuộc vận động “Hai không” để chỉ đạo trong từng tuần, tháng thông qua việc phụ đạo học sinh yếu, cho điểm, kiểm tra đánh giá học sinh, đặc biệt các đợt kiểm tra định kỳ.

+ Thực hiện tốt cuộc vận động “ dân chủ hoá trường học”, nội bộ CBGVNV không có đơn thư khiếu kiện, mọi vướng mắc đều được giải quyết kịp thời tại cơ sở. Cơ quan là một đơn vị đoàn kết.

+ Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” tiếp tục được thực hiện sâu rộng, sáng tạo trong các hoạt động. Cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp và điều kiện CSVC được cải thiện,

+ Các đồng chí cán bộ giáo viên nhân viên tích cực ủng hộ từ thiện nhân đạo, tích cực tham gia Ngày hội hiến máu nhân đạo (năm 2025 có 12 đ/c tham gia hiến máu tình nguyện), **có nhiều đồng chí tham gia đến gần chục lần và 100 % cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm chỉnh quy định về ATGT.**

2. Học sinh

2.1 . Kết quả học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp:

+ Cấp thị xã: 168 giải (15 Giải Nhất; 16 giải Nhì; 15 giải Ba; 122 giải KK; Thi vẽ tranh Thị xã Kinh Môn trong mắt em:01 Ba, 02KK; Giao lưu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh: 03 giải Nhì, 02 giải Ba, 01KK);

+ Cấp Tỉnh: 115 giải (9 giải Vàng; 8 Giải Bạc; 20 Giải Đồng; 86 giải KK); Thi Nghi thức Đội cấp Tỉnh: 01 KK ;

+ Cấp Quốc Gia: 32 giải (02 giải Vàng; 3 Giải Bạc; 10 Giải Đồng; 17 giải KK

2.2. Bán trú ; Giáo dục bơi :

- Học sinh ăn bán trú: Công tác bán trú được triển khai trong nhà trường với 355/568 học sinh tham gia; đạt tỷ lệ 62,5% (*Tăng 4,1%*). Hồ sơ theo dõi, quản lý bán trú của nhà trường đầy đủ, rõ ràng, đúng qui định. Nhà trường tổ chức bán trú cho học sinh đảm bảo qui định an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc; tổ chức khám sức khỏe cho 100% học sinh trong trường.

- Giáo dục bơi:Học sinh khối 3,4,5 được giáo dục bơi 339/339 đạt 100%.
Học sinh biết bơi 314 HS (K1: 16; K2: 38; K3:86; K4: 94; K5: 80) đạt 55,2%.

VIII. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp. Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai

- Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ tháng 6/2025.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng địa phương trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết. Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước

Trên đây là báo cáo thường niên công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường Tiểu học Hiệp Hòa.

Nơi nhận:

- Website <http://km-thhiephoa.haiduong.edu.vn/>
- Lưu: Hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Văn Phong